

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Am hiểu về gói thầu	Nhà thầu có trình bày về quy mô, giải pháp thiết kế căn cứ lập biện pháp thi công cụ thể cho gói thầu. Trình bày những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thực hiện dự án	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc đề xuất của nhà thầu không phù hợp với nội dung của gói thầu.	Không đạt
1.2. Tổ chức mặt bằng công trường	- Có thuyết minh giải pháp bố trí mặt bằng thi công bao gồm: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo an toàn giao thông, Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.3. Thuyết minh Biện pháp kỹ thuật thi công	- Có thuyết minh biện pháp kỹ thuật thi công đầy đủ cho các hạng mục (bao gồm tất cả công việc trong từng hạng mục) theo hồ sơ mời thầu và hồ sơ thiết kế một cách hợp lý và theo đúng trình tự yêu cầu kỹ thuật, có đề xuất các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu còn hiệu lực phù hợp biện pháp kỹ thuật thi công - Có bản vẽ mô tả biện pháp thi công cho các hạng mục công việc phù hợp với biện pháp thi công và hồ sơ thiết kế.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.4. Kế hoạch, tiến độ cung cấp vật liệu, máy	- Nhà thầu phải lập kế hoạch cung ứng vật liệu, huy động máy móc thiết bị cho gói thầu đáp ứng yêu	Đạt

móc, thiết bị chính cho gói thầu	cầu kỹ thuật tại chương V của E-HSMT; - Nhà thầu phải lập biểu đồ cung cấp từng loại vật tư chính, biểu đồ huy động thiết bị chủ yếu phù hợp với tiến độ thi công các hạng mục công việc.	
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất thiếu hoặc đề xuất của nhà thầu không phù hợp với nội dung của gói thầu.	Không đạt
1.5. Công tác thí nghiệm.	- Có kế hoạch tổ chức thí nghiệm vật liệu sử dụng cho gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật tại chương V của E-HSMT. - Có phòng thí nghiệm hoặc có hợp đồng nguyên tắc với phòng thí nghiệm hợp chuẩn, được cấp phép thí nghiệm các nội dung trong lĩnh vực xây dựng (đính kèm tài liệu chứng minh).	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

2. Tiến độ thi công.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tiến độ thi công	- Nhà thầu có Biểu đồ tiến độ và biểu đồ huy động nhân lực thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu tại chương V của E-HSMT - Đề xuất thời gian thi công gói thầu không vượt quá 300 ngày	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động vật liệu và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công. c) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công.	- Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không hợp lý.	Không đạt

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Tổ chức quản lý dự án.	- Nhà thầu có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý dự án đầy đủ, chi tiết các bộ phận phù hợp gói thầu. - Thuyết minh chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận của bộ máy quản lý dự án.	Đạt

	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không hợp lý	Không đạt
3.2. Tổ chức quản lý hiện trường.	- Nhà thầu có sơ đồ tổ chức hiện trường đầy đủ, chi tiết các bộ phận phù hợp gói thầu. Thuyết minh chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không hợp lý.	Không đạt
3.3. Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công	Có biện pháp bảo đảm chất lượng phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, bao gồm: + Biện pháp kiểm tra, bảo đảm chất lượng thi công cho từng hạng mục (bao gồm các công tác chính). + Biện pháp lập và lưu trữ hồ sơ, nhật ký thi công, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy định; + Biện pháp đảm bảo chất lượng thi công, tiến độ thi công trong mùa mưa bão: - <i>Xác định khả năng và nguy cơ về các ảnh hưởng của mưa bão đến chất lượng, tiến độ thi công công trình.</i> - <i>Có biện pháp bảo vệ vật liệu, thiết bị, các bộ phận công trình, hạng mục công trình đã và đang thi công khi có mưa bão.</i> - <i>Có giải pháp tiến độ thi công trong mùa mưa.</i>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng vật tư, vật liệu đưa vào sử dụng	- Có biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng, lưu kho, bảo quản vật tư, vật liệu, thiết bị (nếu có) được sử dụng cho công trình phù hợp ; - Có giải pháp xử lý các vật tư, vật liệu, thiết bị không phù hợp với gói thầu	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3.5. An toàn lao động.	- Nhà thầu có lập kế hoạch an toàn lao động cụ thể, chi tiết phù hợp với tiến độ thi công của gói thầu. - Có tổ chức bộ máy quản lý an toàn tại công trường.	Đạt

	- Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công cụ thể; + Tổ chức đào tạo, thực hiện kiểm tra an toàn lao động; + Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; + An toàn giao thông ra vào công trường; + An toàn khi vận hành máy thi công + Biện pháp an toàn cho các công trình liên kề; bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; + An toàn cho người trong đơn vị.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
3.6. Biện pháp phòng chống cháy nổ.	Có biện pháp phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và nêu Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.	Đạt
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không hợp lý	Không đạt
3.7. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường.	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công; - Có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, rung và kiểm soát nước thải, đổ thải; - Có quy trình; biện pháp quản lý, xử lý chất thải rắn xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt

4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Kế hoạch bảo hành, bảo trì công trình.	- Nhà thầu có đề xuất kế hoạch bảo hành cho công trình; - Thời gian bảo hành công trình do nhà thầu đề xuất phải cụ thể và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.	Đạt

	- Nhà thầu đề xuất quy trình xử lý khi nhận được yêu cầu bảo hành từ chủ đầu tư	
	Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không đầy đủ, không hợp lý	Không đạt

5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
- Yêu cầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. - Đối với nhà thầu không có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Nhà thầu phải cam kết không có các hành vi sau trong thời gian 03 năm gần đây: + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu; + Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. + Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ	Đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và có đầy đủ cam kết kèm theo (trường hợp nhà thầu là liên danh, tất cả các thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này và có đầy đủ nội dung cam kết kèm theo).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt

đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; + Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn; + Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước. + Nhà thầu có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở hợp đồng do lỗi của nhà thầu.		
--	--	--

6. Các yếu tố cần thiết khác.

6.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của các loại vật liệu chính phục vụ gói thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
a. Đối với các loại vật tư chính: Xi măng, cát các loại, đá dăm các loại, thép các loại, gạch xây, gạch ốp tường, gạch lát nền, cửa các loại, sơn, vật tư thiết bị điện, vật tư thiết bị cấp thoát nước, ống thép.	- Có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu (trong đó có kê khai rõ nguồn gốc, xuất xứ vật tư và nguồn cung cấp). - Có tài liệu chứng minh năng lực tự sản xuất vật tư vật liệu hoặc có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh về việc cung cấp vật tư, vật liệu đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công cho công trình.	Đạt
	Không đạt các yêu cầu trên.	Không đạt
b. Đối với các loại vật tư, thiết bị chính của hệ thống PCCC; Thiết bị lắp đặt cho công trình	- Có bảng kê danh mục vật tư, vật liệu (trong đó có kê khai rõ nguồn gốc, xuất xứ vật tư và nguồn cung cấp). - Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công	Đạt

	nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu tại Chương V, E-HSMT. - Có cam kết thiết bị hàng hóa phải bảo đảm mới 100% chưa qua sử dụng; sản xuất năm 2025 trở lại đây. - Có cam kết xuất trình đầy đủ các giấy tờ liên quan: CO (Giấy chứng nhận nguồn gốc xuất xứ hàng hóa); CQ (Giấy chứng nhận chất lượng của hãng sản xuất) đối với thiết bị, hàng hóa chính nhập khẩu. Phiếu xuất kho và chứng nhận chất lượng đối với hàng hóa sản xuất trong nước. - Có tài liệu chứng minh năng lực tự sản xuất vật tư vật liệu hoặc có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp hoặc đơn vị sản xuất kinh doanh về việc cung cấp vật tư, vật liệu đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công cho công trình.	
	Không đạt các yêu cầu trên.	Không đạt
c. Vữa bê tông xi măng	Có trạm trộn Bê tông xi măng, (Có tài liệu chứng minh trạm trộn kèm theo) hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp Bê tông xi măng, Bê tông nhựa xi măng đảm bảo chất lượng, tiến độ cho gói thầu (Có tài liệu chứng minh trạm trộn kèm theo)	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt

6.2. Các cam kết của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Nhà thầu phải có cam kết thực hiện các nội dung sau:	- Cam kết về nguồn gốc chất lượng của các loại vật liệu sử dụng cho công trình, cam kết cung cấp đủ vật liệu để không làm gián đoạn quá trình thi công. - Cam kết về đáp ứng tiến độ thi công theo nội dung yêu cầu của HSMT. - Cam kết về việc bảo hành bảo trì công trình đáp ứng yêu cầu của HSMT. - Có cam kết về việc thực hiện quản lý và xử lý chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật.	Đạt
	Thiếu một trong các cam kết trên	Không đạt

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

